

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-PT

Ngày: 20-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Long

Bà Lê Thúy Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLPT-HS ngày 19/01/2018 đối với bị cáo Lê Công L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và những người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

Lê Công L (tên gọi khác: Rốt) sinh năm 1998, Trú tại: Thôn B, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: làm biển, Văn hóa: 8/12; Con ông Lê Văn Sinh (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ (sinh năm 1970); Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến ngày 19/01/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn; Có mặt.

Võ Thành T (tên gọi khác: Chó) sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Bì, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm biển; Văn hóa: 9/12; Con ông Võ Văn L (sinh năm 1967) và bà Đặng Thị T (sinh năm 1966); Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

-Người bị hại có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Bình B, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Võ Minh U, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/4/2017, Lê Công L cùng Võ Thành T, Cao Ngọc L, Trần Hữu N ăn nhậu tại quán của ông Nguyễn Văn H thuộc thôn B, xã C, thành phố R. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe 79C1-344.65 chở ông H về nhà. Khi quay lại quán nhậu, L đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn D thì thấy ông D, bà Huỳnh Thị Thu H, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Ngọc T, Võ Minh U đang ngồi chơi ở trước nhà. Do L có mâu thuẫn với T từ trước nên L nảy sinh ý định đánh T trả thù. L điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 79C1-344.65 đến nhà vệ sinh của hội trường Ủy ban nhân dân xã C lấy 01 con dao Thái Lan cất giấu từ trước bỏ vào túi quần. L quay lại quán nhậu gặp T và nói “thằng T đang ngồi trước nhà D”, Thường biết L và T có mâu thuẫn từ trước nên Thường đồng ý đi cùng L đánh T.

Khi đến nơi thì giữa T và ông D xảy ra xích mích nên T gọi điện cho N nói “tụi bay lên đây, thằng Rốt (L) đang cãi nhau dưới nhà D”. Nghe vậy N và L đến nhà ông D. Lúc này, ông D dùng tay đánh vào mặt T, T dùng tay đánh lại ông D. T, U, T2 lao vào dùng tay, chân đánh T làm T ngã. L thấy T bị đánh nên nhặt 01 vỏ chai rượu Vodka Men dưới bàn ghế đá trước nhà ông D xông vào can ngăn và kéo T ra khỏi khu vực nhà ông D rồi vứt chai rượu vào bụi cây. T sợ đánh không lại nên đi đến cổng đình Bình Ba gặp Võ Thành Tr (anh trai Thường) kể lại sự việc cho Tr nghe và rủ Tr lên đánh lại. Lúc này tại nhà ông D, L dùng chân đá 01 cái vào bụng T làm T ngã xuống đất và đạp nhiều cái vào người T. Sau đó, L cầm dao đâm 01 nhát vào vùng vai sau lưng T gây thương tích. U từ phía sau chạy đến để đánh L thì bị L đâm 02 nhát vào lưng, tay và dùng chân đạp U gây thương tích. T2 từ phía sau lao đến thì bị L đâm 01 nhát trúng lưng T2. U, T2 bỏ chạy vào trong nhà ông D. L lao đến dùng chân đạp T2 làm T2 ngã và dùng chân đạp cổ T2. Thấy vậy, bà H la lên nên L vứt con dao xuống góc sân vận động C rồi về nhà.

Sau đó, Tr đến nhà ông D hỏi ông D “Sao ông lớn mà ông đánh nhỏ vậy”. Ông D không trả lời nên Tr bức tức lấy mũ bảo hiểm treo trên xe ném vào cửa nhà làm vỡ kính. Sau đó, T2, U, T được đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT ngày 26/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: tỷ lệ thương tật của Nguyễn Ngọc T là 16%

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/TgT ngày 17/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: tỷ lệ thương tật của Nguyễn Ngọc T2 là 02%

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT ngày 26/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: tỷ lệ thương tật của Võ Minh U là 02%

Bản kết luận định giá tài sản số 98/HĐĐG ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: tấm kính hoa văn mờ, kích thước 1,2m x 0,5m dày 0,4cm đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 2 Điều 104 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 104) điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với 02 bị cáo Lê Công L, Võ Thành T; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Công L, xử phạt:

- Bị cáo Lê Công L 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/7/2017

- Bị cáo Võ Thành T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

Ngày 27/12/2017 bị cáo Võ Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo; Ngày 29/12/2017 bị cáo Lê Công L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/12/2017 người bị hại anh Võ Minh U, anh Nguyễn Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 16/01/2018 người bị hại anh Nguyễn Ngọc T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công L và những người bị hại, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Lê Công L, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành T, cho bị cáo T được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người bị hại;

XÉT THẤY:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm những người bị hại vắng mặt nhưng có đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292, Điều 305 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người bị hại.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Công L và Võ Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của những người bị hại, người làm chứng cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Như vậy, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2, Điều 104 (dẫn chiếu điểm a Khoản 1 Điều 104) của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xem xét mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, đối với bị cáo Lê Công L trong vụ án này bị cáo đóng vai trò là người tổ chức, lôi kéo việc thực hiện tội phạm, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhiều người, hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xử phạt 03 (ba) năm tù là có căn cứ; Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Công L và những người bị hại về giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Võ Thành T có vai trò hạn chế, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cùng

gia đình tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được những người bị hại xác nhận và có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm h, khoản 1, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo Võ Thành T một phần hình phạt và cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù với thời gian thử thách thích hợp cũng đủ tác dụng giáo dục.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Lê Công L phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự, bị cáo Võ Thành Thường không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Lê Công L và những người bị hại; giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Lê Công L. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của Võ Thành T và những người bị hại; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố R.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104 (dẫn chiếu điểm a khoản 1 Điều 104) điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3, Điều 7 và khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, khoản 1 và điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo Lê Công L, Võ Thành T; áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Võ Thành T, xử phạt:

- Bị cáo Lê Công L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Thời hạn tạm giam từ ngày 15/7/2017 đến ngày 19/01/2018 được trừ vào thời gian thi hành án.

- Bị cáo Võ Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/3/2018). Giao bị cáo Võ Thành T cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa áp dụng qui định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Công L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Võ Thành T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP.R;
- VKSND TP.R;
- Công an TP.R;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP.R;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ, vp;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đường